

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
Số: /NQ-ĐHĐCĐ2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 25 tháng 04 năm 2026



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành (“Luật Chứng khoán”);

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar);

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số /BB-ĐHĐCĐ2026 ngày 25/04/2026;

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1. THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025:

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 với một số chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH (%)	Thực hiện 2024	%Thực hiện 2025/2024
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	936	945	101%	936	101%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.000	1.947	97%	1.817	107%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	335	344	103%	325	106%

ĐIỀU 2. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2025 như sau:

- Mức cổ tức: 20% mệnh giá, tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu.
- Giao HĐQT quyết định ngày chốt danh sách/ngày đăng ký cuối cùng và ngày chi trả, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày 25/04/2026.
- Nguồn chi trả: từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

ĐIỀU 3. THÔNG QUA BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2025.

ĐIỀU 4. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 (riêng lẻ và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST&YOUNG Việt Nam.

ĐIỀU 5. THÔNG QUA KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Đại hội đồng cổ đông thông qua Định hướng hoạt động năm 2026 với một số chỉ tiêu của Kế hoạch kinh doanh năm 2026 (hợp nhất) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	945	945	0%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.947	2.090	+7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	344	375	+9%
4	Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu)	%	20% bằng cổ phiếu	Tối thiểu 20% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	-

ĐIỀU 6. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH 2026

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong 04 Công ty kiểm toán trong danh sách các công ty kiểm toán (bao gồm nhưng không giới hạn các chi nhánh của công ty kiểm toán) được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán được đề nghị dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 của Bidiphar:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
3. Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.
4. Công ty TNHH KPMG.

Đối với các hoạt động kiểm toán khác có thể phát sinh trong năm tài chính 2026, giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

ĐIỀU 7. THÔNG QUA VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2026

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ năm 2025	100% LNST	100% LNST	291.940.164.606
II	Phân phối các quỹ			49.629.827.982
1	Quỹ đầu tư phát triển	10% LNST	10% LNST	29.194.016.460
2	Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi	10% LNST	3% LNST	8.758.204.938
3	Thù lao HĐQT, Ban KTNB	2% LNST	2% LNST	5.838.803.292
4	Thưởng Ban điều hành	2% LNST	2% LNST	5.838.803.292
III	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ năm 2025 (III)=(I)-(II)	-	-	242.310.336.624
IV	Chia cổ tức (bằng tiền hoặc/và cổ phiếu)	Tối thiểu 20% mệnh giá, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu	20% mệnh giá bằng tiền mặt, tương đương 65% LNST	188.978.524.000
V	Lợi nhuận còn lại năm 2025 (V)=(III)-(IV)	LNST còn lại	LNST còn lại	53.331.812.624

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty để lựa chọn thời điểm, hình thức chi trả cổ tức phù hợp cho cổ đông và quyết định mọi công việc khác có liên quan để hoàn thành việc chi trả/tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2026
I	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty mẹ năm 2026	100% LNST
II	Phân phối các quỹ	
1	Quỹ đầu tư phát triển	10% LNST
2	Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi	3% LNST
3	Thù lao HĐQT, Ban KTNB	2% LNST
4	Thưởng Ban điều hành	2% LNST
III	Chia cổ tức (bằng tiền hoặc/và cổ phiếu)	Tối thiểu 20% mệnh giá, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu
IV	Lợi nhuận còn lại (IV)=(I)-(II)-(III)	LNST còn lại

ĐIỀU 8. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nội dung chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này.

ĐIỀU 9. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty theo nội dung quy định chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Nghị quyết này.

ĐIỀU 10. THÔNG QUA SỬA ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty theo nội dung chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm Nghị quyết này.

ĐIỀU 11. THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Toàn văn Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mới nêu trên có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Điều lệ và các Quy chế được sửa đổi gần nhất.

ĐIỀU 12. GIAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Đối với những nội dung mà Đại hội đồng cổ đông giao quyền và/hoặc phân công cho Hội đồng Quản trị được thể hiện trong Nghị quyết này, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thực hiện một cách hiệu quả, đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định pháp luật.

Việc giao quyền và/hoặc phân công của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực cho đến khi Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị hoàn thành công việc hoặc Đại hội đồng cổ đông ban hành Nghị quyết thay đổi.

ĐIỀU 13. NGHỊ QUYẾT NÀY ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) THÔNG QUA VÀ CÓ HIỆU LỰC KỂ TỪ NGÀY KÝ.

Nơi nhận:

- *Cổ đông Bidiphar;*
- *HĐQT, UBKT;*
- *Ban điều hành;*
- *SSC, HOSE, VSDC;*
- *Lưu Thư ký Công ty.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

TẠ NAM BÌNH

PHỤ LỤC 01.
**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA
 CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC –
 TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
 TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

(Đính kèm Nghị quyết số: /NQ-ĐHĐCĐ2026 ngày /04/2026)

I. Phương án phát hành ESOP từ nguồn vốn chủ sở hữu

Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
Tên chứng khoán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).
Mã chứng khoán	:	DBD
Loại chứng khoán	:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	94.529.347 cổ phiếu (<i>Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu năm trăm hai mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi bảy cổ phiếu</i>)
Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành (theo mệnh giá)	:	945.293.470.000 đồng (<i>Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi lăm tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng</i>).
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	94.489.262 cổ phiếu (<i>Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi hai cổ phiếu</i>)
Tổng số lượng cổ phiếu quỹ	:	40.085 cổ phiếu (<i>Bằng chữ: Bốn mươi nghìn không trăm tám mươi lăm cổ phiếu</i>)
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	1.500.000 cổ phiếu (<i>Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn cổ phiếu</i>), tương đương 1,59% số lượng cổ phiếu đang lưu hành, chia làm 02 đợt: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đợt 1: Phát hành 750.000 cổ phiếu, tương đương 50% số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành. 2. Đợt 2: Phát hành 750.000 cổ phiếu, tương đương 50% số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành.
Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá)	:	15.000.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng</i>), trong đó: <ol style="list-style-type: none"> 1. Đợt 1: 7.500.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng</i>). 2. Đợt 2: 7.500.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng</i>).
Thời gian phát hành	:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đợt 1: Trong năm 2027, khi thỏa mãn các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành chứng nhận GMP-EU cho Dự án Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư trước 31/12/2026; và - Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản. 2. Đợt 2: Trong năm 2029, khi thỏa mãn các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành chứng nhận GMP-EU cho Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ trước 31/12/2028; và - Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều kiện phát hành	:	Các đợt phát hành ESOP nêu trên chỉ được thực hiện khi thỏa mãn đủ các điều kiện được quy định. Trường hợp không thỏa mãn các điều kiện, đợt phát hành ESOP sẽ không được thực hiện và bị hủy bỏ, trừ trường hợp ĐHDCĐ có chấp thuận khác.
Mục đích phát hành	:	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường sự gắn kết, khuyến khích và tạo động lực mạnh mẽ đối với người lao động đóng góp tích cực cho việc hoàn thành mục tiêu chiến lược của Công ty; - Đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty.
Đối tượng phát hành	:	Người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) (gọi chung là “Người lao động”).
Nguồn vốn CSH sử dụng để phát hành	:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đợt 1: Sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2026 căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 đã được kiểm toán của Công ty. 2. Đợt 2: Sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2028 căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2028 đã được kiểm toán của Công ty.
Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP	:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đợt 1 Người lao động thuộc ít nhất 01 (một) trong 02 (hai) đối tượng sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Người lao động là thành viên Ban điều hành. b. Người lao động giữ các chức danh quản lý (gồm trưởng/Phó bộ phận hoặc tương đương) và người lao động khác đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Trực tiếp hoặc Gián tiếp thực hiện các công việc liên quan đến Dự án GMP-EU Nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư; ✓ Có vai trò trọng yếu trong việc đạt được thành công của dự án. 2. Đợt 2 Người lao động thuộc ít nhất 01 (một) trong 02 (hai) đối tượng sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Người lao động là thành viên Ban điều hành. b. Người lao động giữ các chức danh quản lý (gồm trưởng/Phó bộ phận hoặc tương đương) và người lao động khác đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Trực tiếp hoặc Gián tiếp thực hiện các công việc liên quan đến Dự án GMP-EU Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ; ✓ Có vai trò trọng yếu trong việc đạt được thành công của dự án.
Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	:	Toàn bộ số phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) bị hạn chế chuyển nhượng 04 (bốn) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
Điều khoản mua lại cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu mua lại	:	Được quy định cụ thể tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar). ĐHDCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định Điều khoản mua lại cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu mua lại đảm bảo phù hợp với quy định

pháp luật và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm thực hiện.

II. Về tổ chức thực hiện

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện Phương án phát hành nêu trên, ĐHĐCĐ thống nhất giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc như sau:

- a) Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể nhưng mọi trường hợp không vượt quá 1,6% (một phẩy sáu phần trăm) số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện phát hành;
- b) Quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar);
- c) Trong trường hợp quy định pháp luật về thẩm quyền quyết định Tiêu chuẩn Người lao động tham gia chương trình ESOP được áp dụng tại thời điểm triển khai thực hiện cho phép, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT được quyết định sửa đổi, bổ sung các Tiêu chuẩn Người lao động được tham gia chương trình ESOP trên đây theo hướng tối đa hoá lợi ích cho cổ đông và Người lao động, nhưng phải đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật hiện hành;
- d) Quyết định thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- e) Quyết định xây dựng, ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar); Quyết định tiêu chí cụ thể, danh sách, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và số lượng cổ phần Người lao động được tham gia chương trình và nguyên tắc làm tròn khi phân phối cổ phiếu cho Người lao động; Quyết định điều khoản thu hồi cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu bị thu hồi;
- f) Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) (bao gồm các quyết định về nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
- g) Quyết định sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu;
- h) Quyết định thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu;
- i) Thực hiện các thủ tục sửa đổi đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất các đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật;
- j) Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn (nếu cần thiết), chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành phù hợp với các quy định của pháp luật;
- k) Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.

PHỤ LỤC 02.
PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ
 (Đính kèm Nghị quyết số: /NQ-ĐHĐCĐ2026 ngày 26/04/2026)

1. Phương án chào bán

Tên cổ phiếu chào bán	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar).
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông.
Mã chứng khoán	: DBD.
Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Loại tiền chào bán	: Đồng Việt Nam (VND).
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	: 94.489.262 cổ phiếu (Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi hai cổ phiếu).
Vốn điều lệ	: 945.293.470.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi lăm tỷ hai trăm chín mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: 23.300.000 cổ phiếu (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu ba trăm cổ phiếu).
Tổng giá trị dự kiến chào bán (theo mệnh giá)	: 233.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba tỷ đồng).
Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
Phương thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Nguyên tắc xác định giá chào bán	: Giá chào bán cụ thể được HĐQT xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư nhưng không thấp hơn 50.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết giá chào bán cụ thể tại thời điểm chào bán trên cơ sở đàm phán, thống nhất với nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và thực hiện theo đúng nguyên tắc xác định giá đã được ĐHĐCĐ thông qua.
Mục đích chào bán	: Bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu, nâng cao năng lực tài chính đầu tư thực hiện dự án nhà máy thuốc và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư	: Là tổ chức trong và/hoặc ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán. Có tiềm lực tài chính, cam kết đồng hành, hỗ trợ Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị và tài chính để phát triển Công ty và đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.
Số lượng nhà đầu tư	: Tối đa 05 (năm) nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán đảm bảo đáp ứng các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua và quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
Hạn chế chuyển nhượng	: Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
Phương án xử lý cổ phiếu	: Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư không phân phối hết

không phân phối hết	(nếu có) sẽ được HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá được xác định tại nguyên tắc xác định giá chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua. Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán. Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phiếu thực tế phát hành.
Thời gian dự kiến phát hành	Dự kiến thực hiện trong năm 2026 hoặc năm 2027, sau khi chọn được nhà đầu tư và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm thành công sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.
Chào mua công khai	Trường hợp tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ dẫn đến tỷ lệ sở hữu của đối tượng này vượt mức sở hữu được quy định tại khoản 1 điều 35 Luật Chứng khoán thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ	Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh sau khi có Thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ dự kiến là 1.165.000.000.000 đồng (*Một nghìn một trăm sáu mươi lăm tỷ đồng*) (tính theo mức giá tối thiểu 50.000 đồng/cổ phần theo nguyên tắc xác định giá và giá định chào bán thành công 23.300.000 đồng/cổ phiếu), sau khi trừ đi các chi phí liên quan đến đợt chào bán này, sẽ được sử dụng để thực hiện đầu tư các dự án của Công ty theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1) Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ, tổng dự toán 840.000.000.000 đồng (*Tám trăm bốn mươi tỷ đồng*) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 490/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023; và
- (2) Dự án Nhà máy OSD Non-Betalactam, tổng dự toán 870.000.000.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi tỷ đồng*) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 749/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.

Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu trong thời gian chưa sử dụng chờ để giải ngân theo phương án sử dụng nêu trên có thể được Công ty gửi tiết kiệm ngắn hạn tại các ngân hàng.

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định thời điểm giải ngân cụ thể trên cơ sở tiến độ thực hiện dự án và tình hình thực tế của Công ty, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông, không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty và báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án: Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

3. Về tổ chức thực hiện

ĐHĐCĐ thông nhất giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc như sau:

- 1) Lựa chọn thời điểm thích hợp và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai thực hiện phương án chào bán theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- 2) Quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Quyết định điều chỉnh danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tùy theo tình hình thực tế đàm phán và năng lực của các nhà đầu tư tại từng thời điểm.
- 3) Quyết định giá chào bán cụ thể tại thời điểm chào bán trên cơ sở đàm phán, thống nhất với nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và thực hiện theo đúng nguyên tắc xác định giá đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 4) Quyết định thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 5) Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định liên quan đến cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật; Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất về các nội dung thay đổi này (nếu có).
- 6) Căn cứ theo nguồn vốn thực tế thu được và tình hình thực tế của Công ty, chủ động triển khai các phương án bù đắp phần thiếu hụt để đầu tư các dự án trong trường hợp cần thiết.
- 7) Quyết định phương án xử lý đối với số cổ phiếu không phân phối hết trong đợt chào bán theo các nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 8) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ sau khi có Thông báo bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- 9) Thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Thông báo bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán.
- 10) Thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật.
- 11) Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung đối với số cổ phiếu chào bán thành công theo đúng quy định của pháp luật.
- 12) Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo việc thực hiện Phương án chào bán hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa cho cổ đông và Công ty.

PHỤ LỤC 03.
SỬA ĐỔI NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY
 (Đính kèm Nghị quyết số: /NQ-ĐHĐCĐ2026 ngày 25/04/2026)

Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi sửa đổi như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa dược và dược liệu.	2100 (Chính)
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh dược phẩm do chính công ty sản xuất; Xuất khẩu dược liệu, dược phẩm theo qui định của Bộ Y tế; Nhập khẩu thành phẩm dược phẩm, mỹ phẩm; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng mỹ phẩm.	4649
3.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dược liệu do chính công ty sản xuất; Bán lẻ vật tư y tế, khẩu trang y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược; mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe; chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực y tế và gia dụng trừ các nhóm hàng thuộc danh mục Dự trữ quốc gia theo Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/05/2021 của Chính Phủ.	4772
4.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.	1050
5.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng; Sản xuất muối I ốt; Sản xuất thực phẩm từ thảo dược thiên nhiên, nước uống từ dược liệu; Sản xuất các loại trà thảo dược; Sản xuất, khai thác, chế biến mật ong.	1079
6.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường và vi chất dinh dưỡng (trừ gạo, đường mía, đường củ cải); Bán buôn trà thảo dược và các loại trà khác; Bán buôn mật ong và các sản phẩm của con ong. Bán buôn thực phẩm khác.	4632
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế ngành y, dược và các ngành khoa học kỹ thuật khác, trang thiết bị, dụng cụ sử dụng cho các phòng thí nghiệm (lý-hóa-sinh) trừ các nhóm hàng thuộc danh mục Dự trữ quốc gia theo Nghị định số 56/2021/NĐ-CP ngày 31/05/2021 của Chính Phủ.	4659
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y; Xuất nhập	4679

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	<p>khẩu nguyên liệu, phụ liệu làm thuốc cho người khi được Bộ Y Tế và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép (Hoạt động nhập khẩu nguyên liệu làm thuốc không bao gồm việc thực hiện các hoạt động liên quan trực tiếp đến phân phối nguyên liệu làm thuốc tại Việt Nam, trừ nguyên liệu làm thuốc do chính Công ty tự sản xuất tại Việt Nam); Kinh doanh, xuất nhập khẩu hóa chất xét nghiệm, vắc xin, sinh phẩm dung cho người, các loại bao bì sản xuất trong lĩnh vực y, dược, thực phẩm, mỹ phẩm; Bán buôn, xuất nhập khẩu hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn; Thực phẩm chức năng.</p> <p>Ngoại trừ các hóa chất không được kinh doanh, bán buôn, bán lẻ theo Phụ lục 2 Luật Đầu tư 2014 và hóa chất bị cấm phân phối, xuất khẩu theo TT 34/2013/TT-BCT)</p> <p>Công ty không làm dịch vụ phân phối dược phẩm bên thứ ba tại thị trường Việt Nam.</p>	
9.	<p>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các loại nước khoáng, nước giải khát.</p>	1105
10.	<p>Sản xuất giấy nhẵn, bì nhẵn, bao bì từ giấy và bì</p> <p>Chi tiết: Sản xuất giấy nguyên liệu, bao bì carton.</p>	1702
11.	<p>Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh</p> <p>Chi tiết: Sản xuất lọ, ống thủy tinh dùng cho công nghiệp dược phẩm, tiêu dùng.</p>	2310
12.	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết: Vận tải nội bộ bằng đường bộ để phục vụ hoạt động sản xuất của công ty.</p>	4933
13.	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p>	6810
14.	<p>Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị</p> <p>Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, dụng cụ trong lĩnh vực y tế và sản xuất dược phẩm.</p>	3312
15.	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao sản phẩm mới trong lĩnh vực dược phẩm.</p>	7499
16.	<p>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Lưu kho và dịch vụ kho bãi (không bao gồm cho thuê kho, bãi)</p>	5210
17.	<p>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học</p>	3313

Stt	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Hoạt động sửa chữa máy móc, thiết bị y tế và thiết bị chẩn đoán có màn hình hiển thị, thiết bị đo lường và xét nghiệm, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị ra đa và hoặc định vị vật dưới nước bằng siêu âm hoặc siêu âm.	
18.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
19.	Lắp đặt hệ thống điện;	4321
20.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí;	4322
22.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Gia công điện, điện lạnh	3290
23.	Trồng cây cao su	0125
24.	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; sản xuất tinh dầu tự nhiên	2029
25.	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
26.	Trồng trọt và chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Trồng trọt, chăn nuôi (không chăn nuôi tại trụ sở, không bao gồm dịch vụ chăn nuôi và phát triển nguồn giống)	0150
27.	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
28.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu nước tinh khiết, nước khoáng thiên nhiên và nước uống từ dược liệu, đồ uống không cồn	4633
29.	Sản xuất rượu vang	1102
30.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Đầu tư nuôi ong lấy mật	0149
31.	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ mật ong và các sản phẩm của con ong	4722
32.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu và phân phối theo thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương.	4620

Stt	Tên ngành	Mã ngành
33.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Nhân và chăm sóc giống cây lâu năm; nhân và chăm sóc giống cây hàng năm	0130
34.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
35.	Trồng cây ăn quả	0121
36.	Trồng cây hàng năm khác	0119
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ hàng nông, lâm sản; Bán lẻ hoa, cây cảnh (ngoại trừ các hàng hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo phụ lục 3 ban hành kèm theo thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).	4773
38.	Bán lẻ thực phẩm Chi tiết: Bán lẻ thịt gia súc, gia cầm	4722
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ kiểm nghiệm nguyên liệu, bao bì, thành phẩm dược phẩm, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.	7120
40.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; Dịch vụ tư vấn, quản lý bảo đảm chất lượng trong sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.	8699
41.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220
42.	Hoạt động phải bảo đảm điều kiện, Giấy phép Kinh doanh theo quy định	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

